

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Kim L – sinh năm 1976;

Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1972;

Cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lâm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D1 – sinh năm 1993; Nguyễn Thị Thùy D2 – sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Thùy D3 - sinh ngày 16/9/2002. Khi ly hôn, chị L và anh H thỏa thuận giao cháu D3 cho anh H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Đối với cháu D1 và D2 đã trưởng thành nên anh H và chị L không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh H thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: Chị L và anh H thỏa thuận chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0016072 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh